

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 24-7-2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngân, bà Huỳnh Thị Thế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-DS ngày 11/6/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân C. Địa chỉ: khóm P, xã C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lâm Văn Q – cán bộ tín dụng, nơi cư trú: số A, tổ A, khóm P, xã C, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 12/2025/GUQ ngày 03/3/2025).

- Bị đơn: Ông Lê Hoài P, sinh năm 1982 (CCCD số 087082019984) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1988 (CCCD số: 089188026435). Cùng cư trú: tổ B, ấp P, xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang.

(Anh Q có mặt; ông P, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa,

anh Lâm Văn Q đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/12/2023, vợ chồng ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng số 1-0002423/HĐTD ngày 19/12/2023; Giấy nhận nợ số 1-0002423/GNN tại Quỹ tín dụng nhân dân C để vay số tiền 460,000,000 đồng, lãi suất 14.2%/năm; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 19/12/2023 đến ngày 19/12/2024); Mục đích vay: mua bán vật tư nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Khoản vay được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1-0001857/2022/HĐTCQSDĐ ngày 28/9/2022 đối với các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất 224,1m² loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 8, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07661 do Sở T ngày 05/7/2021 đứng tên bà Lê Thị Đ.

- Quyền sử dụng đất 323,7m² loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07662 do Sở T ngày 05/7/2021 đứng tên bà Lê Thị Đ đứng tên.

- Quyền sử dụng đất 98m², loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07663 do Sở T ngày 05/7/2021 đứng tên bà Lê Thị Đ.

Sau khi giải ngân, chỉ thanh toán tiền lãi cho Q1 tín dụng Chợ Vàm đến ngày 19/12/2023 là 33.823.000 đồng và hợp đồng trên đã đến hạn trả nợ gốc vào ngày 20/12/2024, chuyển nợ quá hạn ngày 03/01/2025. Mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng ông P, bà Đ vẫn còn nợ gốc 460.000.000 đồng và tiền lãi tính đến nay. Nay yêu cầu vợ chồng ông P, bà Đ phải liên đới trả cho Q2 tín dụng nhân dân Chợ Vàm tổng số tiền 551.810.000 đồng gồm nợ gốc 460.000.000 đồng, lãi trong hạn 31.676.000 đồng, lãi chậm trả 1.883.000 đồng, lãi quá hạn 58.251.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất thoả thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thi hành án xong. Trường hợp không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1-0001857/2022/HĐTCQSDĐ ngày 28/9/2022 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ: Tòa án đã triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp

luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nhân dân Chợ Vàm 551.810.000 đồng gồm nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 31.676.000 đồng, lãi chậm trả 1.883.000 đồng, lãi quá hạn 58.251.000 đồng và lãi phát sinh sau ngày 24/7/2025 cho đến khi thi hành xong số tiền phải thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 1-0002423/HĐTD ngày 19/12/2023. Nếu ông P bà Đ không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1-0001857/2022/HĐTCQSDĐ ngày 28/9/2022 để đảm bảo việc thi hành án. Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí đối với số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng, mục đích vay làm vốn sản xuất nông nghiệp và mua bán, bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp dân sự về “*Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang theo điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông phương, bà Đ.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về việc giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng:*

Vào ngày 19/12/2023, Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V và ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng số 1-0002423/HĐTD ngày 19/12/2023 kèm theo Giấy đề nghị vay vốn số tiền 460.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P bà Đ đã vi phạm không trả vốn và lãi, chuyển nợ quá hạn vào ngày 03/01/2025. Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 1-0002423/HĐTD ngày 19/12/2023 được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không

trái đạo đức xã hội, thoả thuận lãi suất trong hợp đồng không trái với quy định tại Điều 357, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết. Quá trình giải quyết vụ án, ông P bà Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nhân dân Chợ Vàm số tiền 551.810.000 đồng gồm nợ gốc 460.000.000 đồng, tiền lãi 91.810.000 đồng (gồm lãi trong hạn, lãi chậm trả, lãi quá hạn) tính đến ngày 24/7/2025 và tiền lãi phát sinh sau ngày 24/7/2025 cho đến khi thi hành xong số tiền phải thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 1-0002423/HĐTD ngày 19/12/2023.

[2.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp:

Hợp đồng tín dụng số 1-0002423/HĐTD ngày 19/12/2023 được bảo đảm bằng các tài sản là quyền sử dụng đất đứng tên bà Lê Thị Đ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1-0001857/2022/HĐTCQSDĐ ngày 28/9/2022 được ký kết giữa ông P bà Đ và Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh P2 ngày 29/9/2022 (nay là Chi nhánh khu vực liên xã P). Xét thấy, hợp đồng thế chấp số 1-0001857/2022/HĐTCQSDĐ ngày 28/9/2022 được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên có hiệu lực pháp luật. Nếu ông P bà Đ không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông P1 bà Đ phải chịu và phải hoàn trả lại 1.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 26.073.000 đồng (20.000.000 đồng + 4% x 151.810.000 đồng) theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 323, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm đối với bị đơn ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm tổng số tiền 551.810.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi một triệu tám trăm mười ngàn*) gồm tiền vốn gốc 460.000.000 đồng và tiền lãi 91.810.000 đồng tính đến ngày 24/7/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 0035/22/HĐTD ngày 23/02/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm.

2. Trường hợp ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1-0001857/2022/HĐTCQSDĐ ngày 28/9/2022 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 224,1m² loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 8, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07661 do Sở T ngày 05/7/2021 đứng tên bà Lê Thị Đ.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 323,7m² loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07662 do Sở T ngày 05/7/2021 đứng tên bà Lê Thị Đ đứng tên.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 98m², loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã P (nay là xã C), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07663 do Sở T ngày 05/7/2021 đứng tên bà Lê Thị Đ.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng và phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ Vàm.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Quỹ tín dụng nhân dân C1 không phải chịu án phí và được hoàn lại 12.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0012007 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12), tỉnh An Giang.

- Ông Lê Hoài P, bà Lê Thị Đ phải cùng chịu 26.073.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 12 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung